

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HỒNG LĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Hồng Lĩnh, ngày tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình:
Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất Trung tâm y tế thị xã Hồng Lĩnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 40/2020/NĐ-CP ngày 16/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 Ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hà Tĩnh: Số 16/2016/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 ban hành quy định một số nội dung về lập, quản lý chi phí đầu tư xây dựng và hợp đồng xây dựng đối với các dự án sử dụng nguồn vốn Nhà nước trên địa bàn tỉnh; số 07/2020/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 về việc ban hành quy định một số nội dung về quản lý, thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; số 28/2021/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 ban hành Quy định phân cấp một số nội dung về công tác thẩm định, tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ các Quyết định của Giám đốc Sở Xây dựng: Số 78/QĐ-SXD ngày 26/5/2022 về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà

Tỉnh; số 91/QĐ-SXD ngày 26/5/2022 về việc công bố bảng đơn giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thị xã: Số 94/2020/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 về việc giao cho UBND thị xã quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công từ nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu và nguồn vốn hỗ trợ cân đối ngân sách có tính chất đầu tư từ ngân sách nhà nước; số 22/NQ-HĐND ngày 28/12/2021 về việc giao Ủy ban nhân dân thị xã quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công sử dụng ngân sách thị xã; số 29/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách thị xã giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định Số 949/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 của UBND thị xã Hồng Lĩnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất Trung tâm y tế thị xã Hồng Lĩnh;

Căn cứ Kết luận số 05/KL-HĐTĐG ngày 26/8/2022 của Hội đồng thẩm định giá về kết quả thẩm định giá tài sản, trang thiết bị phục vụ khám chữa bệnh thuộc công trình: Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất Trung tâm y tế thị xã Hồng Lĩnh;

Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-TTĐT ngày 05/5/2022 của Trung tâm y tế thị xã Hồng Lĩnh về việc phê duyệt đề cương nhiệm vụ khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất Trung tâm y tế thị xã Hồng Lĩnh;

Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm tra số 09/BC-TTr ngày 03/9/2022 của Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng AGB về việc thẩm tra khảo sát thiết kế BVTC và dự toán xây dựng công trình: Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất Trung tâm y tế thị xã Hồng Lĩnh;

Xét đề nghị của Trung tâm y tế thị xã Hồng Lĩnh tại Tờ trình số 264/TTr-TTĐT ngày 05/9/2022, của Phòng Quản lý đô thị tại Văn bản số 297/QLĐT ngày 08/9/2022 về việc Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất Trung tâm y tế thị xã Hồng Lĩnh với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất Trung tâm y tế thị xã Hồng Lĩnh.
2. Cấp quyết định đầu tư: UBND thị xã Hồng Lĩnh.
3. Chủ đầu tư: Trung tâm y tế thị xã Hồng Lĩnh.

4. Mục tiêu dự án: Nhằm phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh của Nhân dân trên địa bàn và các khu vực lân cận; tạo điều kiện làm việc cho các y, bác sỹ trong bệnh viện và các trạm nâng cao hiệu quả, chất lượng trong công tác; đồng thời chỉnh trang khuôn viên môi trường bệnh viện.

5. Giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình về xây dựng:

5.1. Cải tạo, sửa chữa Nhà số 1 (nhà khám Đa khoa - Khoa dược - Hành chính):

a. Đánh giá hiện trạng: Qua quá trình sử dụng, do ảnh hưởng của thời tiết, hiện tại một số hạng mục công trình đã xuống cấp gây mất mỹ quan, cũng như không đáp ứng được nhu cầu sử dụng theo yêu cầu, cụ thể:

- Tường ngoài nhà: Lớp sơn tường đã xuống cấp, bong tróc, rêu mốc.
- Tường trong nhà: Lớp sơn tường các phòng từ trực B đến trực C (trừ các phòng đã ốp lát); khu vực sảnh tầng 1, sảnh thông tầng 2, không gian giải lao tầng 3; khu cầu thang 2, cầu thang 3 đã xuống cấp, bong tróc, rêu mốc.
- Trần thạch cao phòng hành chính (tầng 2); khu vực sảnh (tầng 1, tầng 2) trực 25 đến trực 26 (đoạn C-D) đã bị ẩm mốc, hư hỏng; lớp sơn trần tầng 3 đã bị bong tróc, rêu mốc.
- Sàn khu vực sảnh tầng từ trực 3 đến trực 18 đoạn B^{*}-C bị nứt nẻ gây thấm dột cho các phòng tầng dưới.
- Sàn trực 3 đến trực 5 đoạn B-C; trực 2 đến trực 11 đoạn D-E (tầng áp mái) và sàn trực 1 đến trực 5 đoạn C-D; trực 13-15 đoạn C-E (mái tum thang); sàn lát gạch lá nem KT 400x400mm bị nứt vỡ, thấm dột.
- Toàn bộ sê nô mái đã bị thấm dột; ống thoát nước mái đã bị bể vỡ, hư hỏng một số vị trí.
- Sàn khu vệ sinh 2 (tầng 3) đã bị nứt nẻ, thấm dột; một số thiết bị khu vệ sinh 1 (tầng 1, tầng 2); khu vệ sinh 3 (tầng 2) đã bị hư hỏng, không còn khả năng sử dụng.
- Hệ thống dây dẫn và thiết bị điện một số phòng khoa đã bị hư hỏng, chập cháy.

b. Nội dung cải tạo:

- Tường ngoài nhà:
 - + Đục, gia trát lại phần tường ngoài nhà tại các vị trí bị bong rộp, rêu mốc (khoảng 20%) rồi vệ sinh, gia trát, bả bằng bột bả và lăn sơn 3 nước;
 - + Phần tường ngoài nhà còn lại: Cạo lớp sơn cũ, vệ sinh và sơn lại 3 nước.
- Tường trong nhà:

+ Tường trong các phòng từ trục B đến trục C; khu vực sảnh tầng 1, sảnh thông tầng 2; không gian giải lao tầng 3; khu cầu thang 2, cầu thang 3: Phá dỡ lớp vữa trát tường, vệ sinh và ốp lại gạch ceramic 300x600 cao đến trần;

+ Phá dỡ tường, mở rộng phòng cấp phát thuốc tây (tầng 2); phá dỡ cửa số S2 thay thế bằng cửa đi Đ3 (cửa nhựa lõi thép);

+ Tường trục D đoạn 13-14: Phá dỡ tường, lớp vữa trát tường trở cửa ra vào thang máy, sau đó ốp lát lại bằng đá granite tự nhiên;

+ Tường toàn bộ khu vực hành lang tầng 3: Cạo lớp sơn cũ, vệ sinh và sơn lại 3 nước.

- Tháo dỡ trần thạch cao cũ đã bị hư hỏng rồi thay mới bằng trần thạch cao khung xương chìm dày 9mm.

- Trần tầng 3: Cạo, vệ sinh lớp sơn cũ, vệ sinh và sơn lại 3 nước.

- Sàn khu vực sảnh từ trục 3 đến trục 18 đoạn B*-C (tầng 3): Bóc bỏ lớp gạch hiện trạng đã nứt nẻ, bong rộp, vệ sinh và xử lý chống thấm và lát lại gạch granite 600x600mm.

- Sàn trục 3 đến trục 5 đoạn BC; trục 2 đến trục 11 đoạn D-E (tầng áp mái) và sàn trục 1 đến trục 5 đoạn C-D; trục 13-15 đoạn C-E (mái tum thang): Bóc lớp gạch hiện trạng đã nứt nẻ, bong rộp, vệ sinh, xử lý chống thấm và lát lại gạch lá nem chống nóng KT 400x400mm.

- Sê nô mái: Bóc lớp vữa trát đến phần bê tông hiện trạng, vệ sinh, xử lý chống thấm sê nô mái và gia trát lại vữa xi măng chống thấm M100; đồng thời tháo dỡ và thay thế một số ống thoát nước mái D90.

- Sàn khu vệ sinh 2 (tầng 3): Bóc lớp gạch, lớp vữa trát đến phần bê tông hiện trạng, vệ sinh, chống thấm sàn bằng tấm bitum dày 4mm, gia công bằng phương pháp khò và lát lại gạch ceramic 300x300mm;

- Khu vệ sinh 1 (tầng 1, tầng 2); khu vệ sinh 3 (tầng 2): Tháo dỡ các thiết bị đã hư hỏng và thay mới.

- Thay mới một số hệ thống dây và thiết bị điện (bóng, ổ cắm, công tắc) bị hư hỏng các phòng.

- Tháo dỡ, vệ sinh, bơm ga, lắp đặt lại hệ thống điều hòa các phòng.

5.2. Cải tạo, sửa chữa Nhà số 2 (Khối cấp cứu - Điều trị tích cực - Đường dốc):

a. Đánh giá hiện trạng: Qua quá trình sử dụng, do ảnh hưởng của thời tiết, hiện tại một số hạng mục công trình đã xuống cấp gây mất mỹ quan, cũng như không đáp ứng được nhu cầu sử dụng theo yêu cầu, cụ thể:

- Tường ngoài nhà: Lớp sơn tường ngoài nhà đã xuống cấp, bong tróc, rêu mốc.
- Tường trong nhà: Lớp sơn tường một số phòng, khu hành lang, khu đường dốc, khu sảnh chính và lớp sơn trần khu đường dốc từ trục C đến trục 1 đoạn 1-3 đã xuống cấp, bong tróc, rêu mốc.
- Trần thạch cao khu vực sảnh trục 1 đến trục 3 (đoạn B-C), phòng thủ thuật can thiệp 2, khu vệ sinh (tầng 1): Đã bị ẩm mốc, hư hỏng.
- Nền sảnh cấp cứu (tầng 1) lát gạch ceramic 400x400mm hiện trạng đã bị bong tróc, nứt vỡ.
- Sàn phòng thay đồ (tầng 2) hiện trạng bị nứt nẻ, thấm dột.
- Lan can hành lang tầng 2 (từ trục 1 đến trục 2 đoạn C-L) hiện trạng bị thấp, gây mất an toàn cho người qua lại.
- Mái đường dốc từ trục C đến trục 1 đoạn 1-3; mái tum thang trục 3 đến trục 4 đoạn C-D hiện tại lát gạch lá nem KT 400x400mm đã bị nứt vỡ, thấm dột.
- Mái sảnh cấp cứu và toàn bộ sân nô mái đã bị bong tróc, thấm dột.
- Ống thoát nước mái một số vị trí đã bị bể vỡ, hư hỏng.
- Hệ thống dây dẫn và thiết bị điện một số phòng khoa đã bị hư hỏng, chập cháy.

b. Nội dung cải tạo:

- Tường ngoài nhà:
 - + Đục, gia trát lại phần tường ngoài nhà tại các vị trí bị bong rộp, rêu mốc (khoảng 20%) rồi vệ sinh, gia trát, bả bằng bột bả và lăn sơn 3 nước;
 - + Phần tường ngoài nhà còn lại: Cạo lớp sơn cũ, vệ sinh và sơn lại 3 nước.
- Tường trong nhà:
 - + Tường trong một số phòng; khu sảnh chính; khu hành lang bị bong tróc, rêu mốc: Phá dỡ lớp vữa trát tường, vệ sinh và ốp lại gạch ceramic 300x600mm cao đến trần;
 - + Tường trong, trần khu đường dốc: Cạo lớp sơn cũ, vệ sinh và sơn lại 3 nước.
 - Tháo dỡ, thay mới trần thạch cao khu vực sảnh trục 1 đến trục 3 (đoạn B-C), phòng thủ thuật can thiệp 2, khu vệ sinh (tầng 1) bằng trần thạch cao khung xương chìm dày 9mm.
 - Phá dỡ nền sảnh khu cấp cứu hiện trạng, vệ sinh và lát lại bằng đá granite tự nhiên.

- Sàn phòng thay đồ (tầng 2): Bóc lớp gạch, lớp vữa trát đến phần bê tông hiện trạng, vệ sinh, chống thấm toàn bộ sàn bằng tấm bitum dày 4mm, gia công bằng phương pháp khò và lát lại gạch ceramic 300x300mm.

- Bổ sung hệ lan can sắt phía trên lan can hiện trạng, tay vịn bằng thép ống D80 sơn tĩnh điện.

- Mái đường dốc từ trục C đến trục 1 đoạn 1-3; mái tum thang trục 3 đến trục 4 đoạn C-D: Bóc lớp gạch, lớp vữa trát đến phần bê tông hiện trạng, vệ sinh, xử lý chống thấm và lát lại gạch lá nem chống nóng KT 400x400mm.

- Mái sảnh khu cấp cứu; sê nô mái: Bóc lớp vữa trát đến phần bê tông hiện trạng, vệ sinh, xử lý chống thấm sê nô mái và gia trát lại vữa xi măng chống thấm M100.

- Tháo dỡ, vệ sinh, bơm ga, lắp đặt lại hệ thống điều hòa các phòng.

- Thay mới một số hệ thống dây và thiết bị điện (bóng, ổ cắm, công tắc) bị hư hỏng các phòng.

- Tháo dỡ, thay thế một số hệ thống ống thoát nước mái D90.

5.3. Cải tạo, sửa chữa Nhà số 3 (Khoa xét nghiệm - Phẫu thuật).

a. Đánh giá hiện trạng: Qua quá trình sử dụng, do ảnh hưởng của thời tiết, hiện tại một số hạng mục công trình đã xuống cấp gây mất mỹ quan, cũng như không đáp ứng được nhu cầu sử dụng theo yêu cầu, cụ thể:

- Tường ngoài nhà: Lớp sơn tường ngoài nhà đã xuống cấp, bong tróc, rêu mốc.

- Tường trong nhà: Lớp sơn tường một số phòng và khu sảnh chính; khu sảnh phụ; hành lang trục F đoạn 6-13 (tầng 2) đã xuống cấp, bong tróc, rêu mốc.

- Sàn khu vệ sinh 1 và khu vệ sinh 2 (tầng 2) bị nứt nẻ, thấm dột.

- Toàn bộ sê nô mái và mái sảnh trục A đoạn 3-13 đã bị nứt nẻ, thấm dột.

- Mái tum thang trục 13 đến trục 16 đoạn C-D: Hiện trạng lát gạch lá nem KT 400x400mm đã bị nứt vỡ, thấm dột.

- Ống thoát nước mái một số vị trí đã bị bể vỡ, hư hỏng.

- Hệ thống dây dẫn và thiết bị điện một số phòng khoa đã bị hư hỏng, chập cháy.

b. Nội dung cải tạo:

- Tường ngoài nhà:

- + Đục, gia trát lại phần tường ngoài nhà tại các vị trí bị bong rộp, rêu mốc (khoảng 20%) rồi vệ sinh, gia trát, bả bằng bột bả và lăn sơn 3 nước;

- + Phần tường ngoài nhà còn lại: Cạo lớp sơn cũ, vệ sinh và sơn lại 3 nước.
- Tường trong nhà:
 - + Tường một số phòng; khu sảnh chính; khu sảnh phụ; hành lang trục F đoạn 6-13 (tầng 2): Phá dỡ lớp vữa trát tường, vệ sinh và ốp lại gạch ceramic 300x600mm cao đến trần.
 - Sàn khu vệ sinh: Bóc lớp vữa trát đến phần bê tông hiện trạng, vệ sinh, xử lý chống thấm toàn bộ sàn bằng tấm bitum dày 4mm, gia công bằng phương pháp khò và lát lại gạch ceramic 300x300mm.
 - Sê nô mái và mái sảnh trục A đoạn 3-13: Bóc lớp vữa trát đến phần bê tông hiện trạng, vệ sinh, xử lý chống thấm sê nô mái và gia trát lại vữa xi măng chống thấm M100.
 - Mái tum thang trục 13 đến trục 16 đoạn C-D: Bóc lớp gạch hiện trạng, vệ sinh, xử lý chống thấm và lát lại gạch lá nem chống nóng KT 400x400mm.
 - Tháo dỡ, vệ sinh, bơm ga, lắp đặt lại hệ thống điều hòa các phòng.
 - Thay mới một số hệ thống dây và thiết bị điện (bóng, ổ cắm, công tắc) bị hư hỏng các phòng.
 - Tháo dỡ, thay thế một số hệ thống ống thoát nước mái D90.

5.4. Cải tạo, sửa chữa Nhà số 8 (Hành lang cầu).

5.4.1. Hành lang cầu (nhà số 8A).

a. Đánh giá hiện trạng: Qua quá trình sử dụng, do ảnh hưởng của thời tiết, hiện tại một số hạng mục công trình đã xuống cấp gây mất mỹ quan, cũng như không đáp ứng được nhu cầu sử dụng theo yêu cầu, cụ thể:

- Tường, cột, dầm trong và ngoài nhà: Lớp sơn tường đã xuống cấp, bong tróc, rêu mốc.
- Lan can tầng 2 hiện trạng bị thấp, gây mất an toàn cho người qua lại.
- Mái hiện trạng lát gạch lá nem KT 400x400mm bị nứt vỡ, thấm dột.
- Sê nô mái bị bong tróc, thấm dột.
- Ống thoát nước mái một số vị trí đã bị bể vỡ, hư hỏng.

b. Nội dung cải tạo:

- Tường, cột, dầm trong và ngoài nhà:
 - + Đục, gia trát lại phần tường ngoài nhà tại các vị trí bị bong rộp, rêu mốc (khoảng 20%) rồi vệ sinh, gia trát, bả bằng bột bả và lăn sơn 3 nước.
 - + Phần tường còn lại: Cạo lớp sơn cũ, vệ sinh và sơn lại 3 nước.

- Bổ sung hệ lan can sắt phía trên lan can hiện trạng, tay vịn bằng thép ống D80 sơn tĩnh điện.

- Mái: Bóc lớp gạch lát hiện trạng, vệ sinh, xử lý chống thấm và lát lại gạch lá nem chống nóng KT 400x400mm.

- Bổ sung tấm inox 304 dày 4 ly khổ 60 cm gia cố phần tường tiếp giáp với nhà số 5.

- Sê nô mái: Bóc lớp vữa trát đến phần bê tông hiện trạng, vệ sinh, xử lý chống thấm sê nô mái và gia trát lại vữa xi măng chống thấm M100.

- Tháo dỡ, thay thế một số hệ thống ống thoát nước mái D90.

5.4.1. Hành lang cầu (nhà số 8B).

a. Đánh giá hiện trạng: Qua quá trình sử dụng, do ảnh hưởng của thời tiết, hiện tại một số hạng mục công trình đã xuống cấp gây mất mỹ quan, cũng như không đáp ứng được nhu cầu sử dụng theo yêu cầu, cụ thể:

- Tường, cột, dầm trong và ngoài nhà: Lớp sơn tường đã xuống cấp, bong tróc, rêu mốc.

- Mái hiện trạng lát gạch lá nem KT 400x400mm bị nứt vỡ, thấm dột.

- Sê nô mái bị bong tróc, thấm dột.

- Ống thoát nước mái một số vị trí đã bị bể vỡ, hư hỏng.

b. Nội dung cải tạo:

- Tường, cột, dầm trong và ngoài nhà:

- + Đục, gia trát lại phần tường ngoài nhà tại các vị trí bị bong rộp, rêu mốc (khoảng 20%) rồi vệ sinh, gia trát, bả bằng bột bả và lăn sơn 3 nước.

- + Phần tường còn lại: Cạo lớp sơn cũ, vệ sinh và sơn lại 3 nước.

- Mái: Bóc lớp gạch hiện trạng, vệ sinh, xử lý chống thấm và lát lại gạch lá nem chống nóng KT 400x400mm.

- Sê nô mái: Bóc lớp vữa trát đến phần bê tông hiện trạng, vệ sinh, xử lý chống thấm sê nô mái và gia trát lại vữa xi măng chống thấm M100.

- Tháo dỡ, thay thế một số hệ thống ống thoát nước mái D90.

5.5. Cải tạo một số hạng mục khác của trung tâm như: Cổng phụ, hàng rào; gara để xe cán bộ y, bác sỹ; mái che nhà thuốc; vách ngăn phòng nhà ăn.

5.5.1. Cải tạo Cổng phụ, hàng rào.

a. Đánh giá hiện trạng: Công trình hiện tại đã xuống cấp, hư hỏng gây mất mỹ quan, cụ thể:

- Tường rào đoạn CD, DE, EA lớp sơn tường đã bị bong tróc, rêu mốc.
- Cổng phụ 1: Trụ cổng mài granito đã bong tróc, bay màu sơn; cánh cổng bằng khung sắt bịt tôn kết hợp thép đặc phi 14 đã bị gỉ sét, bay màu sơn.
- Cổng phụ 2: Hiện trạng không đáp ứng được nhu cầu giao thông đi lại của trung tâm, trụ cổng mài granito đã bong tróc, bay màu sơn.

b. Nội dung cải tạo:

- Tường rào đoạn CD, DE, EA:
 - + Tường mặt ngoài từ cost +0.00 đến cost +0.70m: Phá dỡ lớp vữa trát gờ đắp nổi, vệ sinh và ốp gạch thẻ KT 240x60x9mm.
 - + Phân tường, gờ, phào chỉ hàng rào còn lại: Cạo lớp sơn cũ, vệ sinh và sơn lại 3 nước.
- Cổng phụ 1:
 - + Trụ cổng: Phá dỡ lớp vữa trát, vệ sinh và ốp lại đá granite tự nhiên;
 - + Cánh cổng, hộp sắt bảo vệ đèn cầu: Cạo lớp sơn cũ, vệ sinh và sơn lại 3 nước bằng sơn tổng hợp.
- Cổng phụ 2: Mở rộng cổng hiện trạng về phía tây, sau đó cải tạo cổng mới rộng 6,82m, cụ thể:
 - + Phá dỡ tường xây bồn hoa, vỉa hè hiện trạng; bóc phong hóa đất trong bồn hoa, vỉa hè rồi đổ bê tông nền sân phá dỡ, xây lại bồn hoa vỉa hè mới;
 - + Phá dỡ trụ cổng phía tây, xây lại trụ cổng mới, sau đó ốp đá granite tự nhiên toàn bộ trụ cổng mới và trụ cổng hiện trạng;
 - + Làm mới cánh cổng bằng cổng xếp inox mở tự động;
 - + Làm mới bộ hộp sắt bảo vệ đèn cầu và lắp đặt đèn cầu mới ở trên đầu 2 trụ cổng.

5.5.2. Cải tạo Gara để xe cán bộ y, bác sỹ: Xây mới 02 gian (mỗi gian 6m) nhà xe bằng hệ thống khung, vì kèo thép ống tráng kẽm hàn liên kết theo tiêu chuẩn, mái lợp tôn sóng dày 0,45mm, nền bê tông đá 1x2 M200 dày 10 cm. Phần xây mới được nối với nhà xe hiện trạng.

5.5.3. Lắp dựng Mái che nhà thuốc: Lắp dựng mái che nhà thuốc diện tích 27,16m² bằng khung thép chữ I sơn tĩnh điện, mái lợp tấm nhựa thông minh polycarbonate dày 8mm màu xanh.

5.5.4. Lắp dựng vách ngăn phòng nhà ăn: Bổ sung lắp dựng vách ngăn VK1, VK2 bằng khung nhôm hệ, kính an toàn 2 lớp dày 6.38mm để ngăn phòng ăn bệnh nhân, người nhà bệnh nhân với phòng ăn cán bộ y, bác sỹ.

5.6. Các nội dung khác tuân thủ theo hồ sơ thiết kế.

6. Giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình về thiết bị:

6.1. Danh mục tổng hợp trang thiết bị: (Có phụ lục kèm theo)

6.2. Về xuất xứ, chủng loại, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và các nội dung khác của các loại tài sản, trang thiết bị phục vụ khám chữa bệnh lắp đặt vào công trình tuân thủ theo hồ sơ thiết kế cũng như kết luận của Hội đồng thẩm định giá.

7. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng An Phú; Chủ nhiệm dự án: KTS. Nguyễn Văn Hoàng.

8. Địa điểm xây dựng: Trung tâm y tế, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

9. Phương án xây dựng: Thực hiện 1 bước lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật kèm theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, tổng dự toán.

10. Loại, cấp công trình: Dân dụng, cấp III.

11. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư: Không.

12. Giá trị tổng dự toán xây dựng: 8.500.000.000 đồng (*bằng chữ: Tám tỷ, năm trăm triệu đồng*).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	4.983.014.000 đồng;
- Chi phí thiết bị	2.552.295.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	263.803.000 đồng;
- Chi phí tư vấn xây dựng:	566.469.000 đồng;
- Chi phí khác:	45.799.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	88.620.000 đồng.

13. Nguồn vốn: Ngân sách thị xã từ nguồn sự nghiệp y tế và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

14. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

15. Hình thức thực hiện dự án: Chủ đầu tư lựa chọn nhà thầu thực hiện theo quy định tại Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013 và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

16. Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2023.

17. Các nội dung khác: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện xây dựng công trình theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND thị xã; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị, Y tế; Giám đốc Trung tâm y tế thị xã Hồng Lĩnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2 (bản giấy);
- Chủ tịch, các PCT UBND thị xã;
- Trung tâm HCC thị xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Tôn Quang Ngọc

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số...../QĐ-UBND ngày/9/2022 của UBND thị xã)

TT	Tên trang thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
1	Bàn máy vi tính	Cái	6
2	Bàn làm việc	Cái	17
3	Tủ đựng tài liệu	Cái	21
4	Máy tính	Cái	6
5	Máy in LaserJet Canon LBP2900	Cái	4
6	Tủ đựng thuốc	Cái	10
7	Băng ghế Inóc - 304, dài 2 mét (4 cái) bệnh nhân	Băng	32
8	Ghế xoay	Cái	3
9	Điều hòa 9000BTU	Bộ	4
10	Điều hòa 12000BTU	Bộ	2
11	Thang máy tải Giường bệnh hiệu FUJI JP	Bộ	1
12	Máy chiếu đa năng INFOCUS IN112AA	Cái	1
13	Hệ thống máy lọc nước	Bộ	1
14	Bộ điều phối và chuyển đổi chai Oxy	Hệ thống	1
15	Bộ điều phối Oxy	Hệ thống	1
16	Đầu ra cấp khí Oxy (O2)	Cái	42
17	Bộ điều chỉnh lưu lượng oxy kèm đầu cắm nhanh tương thích với ô khí+ bình làm ẩm	Bộ	42
18	Đầu cắm nhanh oxy dùng cho máy y tế	Cái	5
19	Vật tư đường ống		
	<i>Xuất xứ: ITALIA</i>		
	<i>đạt tiêu chuẩn: BS EN 13348</i>		
	<i>Ống D12x0.6 (Cây dài 5,8m)</i>	<i>M</i>	<i>162,4</i>
	<i>T đồng</i>	<i>Cái</i>	<i>41</i>
	<i>Cút đồng</i>	<i>Cái</i>	<i>33</i>

	<i>Nối đồng</i>	<i>Cái</i>	28
	<i>Thu đồng 12, 8mm</i>	<i>Cái</i>	42
	<i>Van cách ly D12</i>	<i>Cái</i>	5
	<i>Đai ống D12</i>	<i>Cái</i>	110
	<i>Ống Gen 4x6</i>	<i>Cây</i>	90
20	<i>Chi phí vật tư, lắp đặt điều hòa</i>		
	<i>Ống đồng kèm bảo ôn: Máy 9,000 BTU, dày 0,71</i>	<i>M</i>	50
	<i>Ống đồng kèm bảo ôn: Máy 12,000 BTU, dày 0,71</i>	<i>M</i>	20
	<i>Giá đỡ giàn nóng: Máy C/S 9,000 BTU</i>	<i>Bộ</i>	4
	<i>Giá đỡ giàn nóng: Máy C/S 12,000 BTU</i>	<i>Bộ</i>	2
	<i>Ống nhựa thoát nước cứng D 27 kèm bảo ôn</i>	<i>m</i>	10
	<i>Attomat 15-20A</i>	<i>Cái</i>	6
	<i>Dây điện 2x2,5mm</i>	<i>m</i>	30
	<i>Tiền công lắp đặt</i>	<i>Bộ</i>	6
	<i>Vật tư phụ lắp đặt máy (đai, bulong, ốc, vít, cút, nóng công, băng quấn, băng keo, dây rút...)</i>	<i>Bộ</i>	6
	<i>Chi phí nhân công đục tường âm ống đồng, ống thoát nước (không tính trát lại)</i>	<i>Công</i>	6